BẢNG TỔNG HỢP CÁC TỔ HỢP MÔN LỰA CHỌN

NĂM HỌC 2022-2023

Tổ hợp 1	**Tổ hợp 2**	**Tổ hợp 3**	**Tổ hợp 4**	**Tổ hợp 5**	**Tổ hợp 6**	**Tổ hợp 7**	**Tổ hợp 8**	**Tổ hợp 9**
Vật lý	**Vật lý**	**Vật lý**	**Vật lý**	**Hóa học**	**Hóa học**	**Vật lý**	**Hóa học**	**Sinh học**
Hóa học	**Hóa học**	**Hóa học**	**Hóa học**	**Sinh học**	**Sinh học**	**Địa lý**	**Địa lý**	**Địa lý**
Địa lý	**Địa lý**	**GDKT&PL**	**GDKT&PL**	**Địa lý**	**GDKT&PL**	**GDKT&PL**	**GDKT&PL**	**GDKT&PL**
Tin học	**Công nghệ**	**Tin học**	**Công nghệ**	**Tin học**	**Tin học**	**Tin học**	**Tin học**	**Công nghệ**
Cụm chuyên đề								
Toán	Toán	Toán	Toán	Toán	Toán	Toán	Toán	Ngữ văn
Vật lý	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Vật lý	Hóa học	Hóa học	Tiếng Anh	Ngữ văn	Lịch sử
Hóa học	Vật lý	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Sinh học	Vật lý	Tiếng Anh	Địa lý
Tổng hợp các khối xét tuyển đại học tương ứng với các tổ hợp								
A00	A00	A00	A00	A05	A05	A01	A05	A07
A01	A01	A01	A01	A06	A08	A03	A06	A08
A03	A03	A03	A03	A07	A11	A04	A07	A09
A04	A04	A05	A05	B00	B00	A07	A08	B01
A05	A05	A08	A08	B01	B01	A08	A09	B02
A06	A06	A10	A10	B02	B03	A09	A11	B03
A07	A07	A11	A11	B03	B04	A10	A18	B04
C00	C00	C01	C01	B08	B08	A17	C00	B08
C01	C01	C02	C02	C00	C02	C00	C02	C00
C02	C02	C03	C03	C02	C03	C01	C03	C03
C03	C03	C05	C05	C03	C08	C03	C04	C04
C04	C04	C07	C06	C04	C10	C04	C10	C12
C05	C05	C10	C07	C08	C12	C07	C14	C13
C07	C07	C14	C10	C10	C14	C09	C15	C14
C09	C09	C16	C14	C12	C17	C14	C17	C15
C10	C10	C17	C16	C13	C19	C15	C19	C19
D01	D01	C19	C17	D01	D01	C16	C20	C20
D07	D07	D01	C19	D07	D07	C19	D01	D01
D09	D09	D07	D01	D08	D08	C20	D07	D08
D10	D10	D09	D07	D09	D09	D01	D09	D09
D11	D11	D11	D09	D10	D12	D09	D10	D10
D12	D12	D12	D11	D12	D13	D10	D12	D13
D14	D14	D14	D12	D13	D14	D11	D14	D14
D15	D15	D66	D14	D14	D66	D14	D15	D15
		D84	D66	D15	D84	D15	D66	D66
			D84			D66	D84	D84
						D84	D96	D96
						D96		